

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-PT

Ngày 28-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Minh Quang.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân và ông Nguyễn Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2021/TLPT-HS ngày 25/6/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

*** Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn T.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1976, tại: Khu dân cư N, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Khu dân cư N, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ (đã ly hôn) và 03 con; Con ông Nguyễn Văn C và bà Hoàng Thị H; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại không kháng cáo: chị **Lương Thị N** (vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và chị Lương Thị N, sinh năm 1983 (địa chỉ: Khu dân cư N, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương) kết hôn vào năm 2002. Trong quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung là quyền sử dụng đất và nhà ở tại N, phường L. Do mâu thuẫn gia đình không còn hạnh phúc nên anh chị đã ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn vào năm 2019. Ngày 18-10-2019 Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) đã ra quyết định Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị N, giao 3 con chung cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng. Ngoài ra T và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Sau khi ly hôn chị N ra ngoài thuê nhà ở, thỉnh thoảng về thăm con. T và 3 con vẫn tiếp tục ở nhà tại KDC N, phường L. Chiều tối ngày 15-10-2020, T đi làm về thấy chị N đang ở nhà chơi với con. T và chị N cũng không nói chuyện gì với nhau. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày T có chở cháu Nguyễn Quang D, sinh năm 2012 (là con thứ 3 của T và chị N) đi chơi về vẫn thấy xe máy của chị N để ở sân. T liền dắt xe máy của chị N ra cổng và bảo cháu D vào bảo chị N về để T khóa cổng đi ngủ. Thấy chị N chưa về, T đi xuống nhà dưới nhìn thấy chị N đang nằm trên giường chơi cùng cháu Nguyễn Thị N, sinh năm 2006 (là con thứ 2 của T và chị N) T chửi: *“Đm con chó này ra khỏi nhà bố mày”*, chị N nói lại: *“Nhà tao tao ở, không phải đi đâu cả, mày không có quyền đuổi tao”*. Sau đó hai bên cãi chửi nhau rồi T đến giường chị N đang nằm, một tay túm vào cổ áo, một tay túm vào cánh tay chị N kéo chị ra cổng. Khi ra đến cổng chị N bám hai tay vào cánh cổng rồi ngồi bệt xuống sân. T dùng hai tay túm vào cổ áo và sau lưng áo chị N vừa giật vừa chửi: *“Đm mày cút ra khỏi nhà tao”* làm áo chống nắng chị N đang mặc bên ngoài bị rách phần tay trái. Lúc này được mọi người can ngăn, chị N chạy vào trong sân bám hai tay vào hàng rào cổng. T tiếp tục dùng tay phải túm vào cổ áo phía sau của chị N giật mạnh hai cái về phía sau, vừa giật T vừa nói *“tao xé rách áo cho mày nhục”* làm áo phong vải ngắn tay có sọc kẻ ngang màu đỏ trắng chị N mặc bên trong bị rách từ cổ dọc theo tay và eo sườn phải đến gấu áo thành hai mảnh; áo chống nắng chị N mặc bên ngoài bị rách dọc lưng áo từ cổ gáy áo xuống gấu áo làm hở lưng, bụng, áo ngực của chị N. Sau đó, T dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+ số seri R58KC24AA PW, vỏ màu đen của T quay video hình ảnh chị N bị rách áo, hở lưng, bụng, áo ngực phát trực tiếp lên mạng xã hội Face book bằng tài khoản Facebook của T có tên “C...” vào lúc 20 giờ 58 phút cho nhiều người xem và bình luận. T vừa quay video vừa lăng mạ chị N: *“Bố mày, đây phát trực tiếp này, con vợ ơi, đm mày, nó bỏ chồng bỏ con đi theo giai nó làm hai cái lá đơn này, xong bắt đầu nó đi theo giai này. Bây giờ nó về đây coi không nói câu gì, bây giờ nó đòi về đây tôi lôi ra ngoài cổng này. Tôi đuổi nó đi, nó không đi, tôi xé rách áo này, tôi lôi ra rách hết áo này. Đây, đm mày bố mày cho mày nhục hơn con chó luôn này. Đây, con chó đây nhá”*. Mục đích T quay video để làm cho chị N thấy xấu hổ, nhục nhã với gia đình, bạn bè. T quay phát trực tiếp được 2 phút 40 giây thì lực lượng Công an phường L đến yêu cầu T và chị N về trụ sở làm việc. Sau khi sự việc xảy ra chị N cảm thấy xấu hổ, nhục nhã với mọi người nên chị đã nghỉ việc ở nhà một thời gian, không dám đi làm. Chị làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 20/5/2021, Tòa án nhân dân (TAND) thị xã Kinh Môn căn cứ điểm e khoản 2 Điều 155; Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/6/2021, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Nguyễn Văn T có mặt; bị cáo trình bày giữ nguyên nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Người bị hại không kháng cáo, có đơn đề nghị xin cho bị cáo được hưởng án treo và đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật là đúng, phần hình phạt do cấp phúc thẩm có tình tiết mới theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa bị hại là người liên quan đến kháng cáo của bị cáo là chị Lương Thị N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt do vậy việc xét xử phúc thẩm là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 58 phút ngày 15-10-2020 tại nhà ở của mình có địa chỉ khu dân cư N, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng tay kéo rách áo, chửi bới, xúc phạm danh dự nhân phẩm chị Lương Thị N và dùng điện thoại quay phát trực tiếp lên mạng xã hội Facebook bằng tài khoản của mình tên là “ C...”. Mục đích T quay phát trực tiếp hình ảnh chị N bị rách áo lên mạng xã hội để làm cho chị phải xấu hổ, nhục nhã với mọi người. Sau đó T bị lực lượng Công an phường L đến yêu cầu về trụ sở làm việc. Hậu quả làm cho chị N cảm thấy xấu hổ, nhục nhã với gia đình, bạn bè và phải nghỉ làm một thời gian. Với hành vi nêu trên, bị cáo bị

cấp sơ thẩm xét xử về tội Làm nhục người khác theo điểm e khoản 2 Điều 155 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. bị cáo không kháng cáo và VKSND không kháng nghị về tội danh.

[3.2] Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo, HĐXX nhận thấy:

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Lương thị N có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, HĐXX thấy rằng hành vi của bị cáo là hành vi thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Bên cạnh đó người bị hại lại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, do vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo phải không chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm hình sự số 34/2021/HS-ST ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 155; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 06 (Sáu) tháng tù về tội “Làm nhục người khác” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/7/2021. Giao bị cáo cho UBND Phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

2.Về án phí: *Căn cứ điểm h khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định*

về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án 28/7/2021./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh HD;
- TAND thị xã Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mạc Minh Quang